

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Tu bổ, nạo vét kênh dẫn nước tưới, tiêu và cải tạo, nâng cấp một số trạm bơm trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2976/STNMT-CCBVMT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Tu bổ, nạo vét kênh dẫn nước tưới, tiêu và cải tạo, nâng cấp một số trạm bơm trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 2261/BQLDA-KHTH ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương về việc chỉnh sửa, bổ sung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1070/TTr-TNMT ngày 20 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Tu bổ, nạo vét kênh dẫn nước tưới, tiêu và cải tạo, nâng cấp một số trạm bơm trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện trên địa bàn 10 huyện, thị xã: Nam Sách, Thanh Hà, Ninh Giang, Kim Thành, Cẩm Giàng, Bình Giang, Tứ Kỳ, Kinh Môn, Gia Lộc, Thanh Miện của tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban QLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thị xã: Nam Sách, Thanh Hà, Ninh Giang, Kim Thành, Cẩm Giàng, Bình Giang, Tứ Kỳ, Kinh Môn, Gia Lộc, Thanh Miện;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Tu bổ, nạo vét kênh dẫn nước tưới, tiêu và cải tạo, nâng cấp một số
trạm bơm trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Tu bổ, nạo vét kênh dẫn nước tưới, tiêu và cải tạo, nâng cấp một số trạm bơm trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025.

- Địa điểm thực hiện: Dự án thực hiện trên địa bàn các huyện: Nam Sách, Thanh Hà, Ninh Giang, Kim Thành, Cẩm Giàng, Bình Giang, Tứ Kỳ, Gia Lộc, Thanh Miện và thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

Dự án Tu bổ, nạo vét kênh dẫn nước tưới, tiêu và cải tạo, nâng cấp một số trạm bơm trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 gồm các hạng mục:

- Xây dựng mới 02 trạm bơm gồm: Trạm bơm Cao Duệ, huyện Gia Lộc; Trạm bơm Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng.

- Cải tạo và nâng cấp 15 trạm bơm gồm: Trạm bơm Thanh Quang, huyện Nam Sách; Trạm bơm Thanh Lang, Trạm Bơm Cống Gang, huyện Thanh Hà; Trạm bơm Ninh Hoà, Trạm bơm Xuyên Hử, huyện Ninh Giang, Trạm bơm Kim Xuyên, Trạm bơm Kim Lương, huyện Kim Thành; Trạm bơm Thống Kênh, huyện Gia Lộc; Trạm bơm Bối Tượng, huyện Cẩm Giàng; Trạm bơm Trinh Nữ, Trạm bơm Thúc Kháng, huyện Bình Giang; Trạm bơm Đồng Tràng, Trạm bơm Cự Lộc, huyện Tứ Kỳ; Trạm bơm Hoành Sơn A, thị xã Kinh Môn; Trạm bơm Cống Giác, huyện Thanh Miện.

- Kiên cố hoá 03 tuyến kênh và làm các công trình trên kênh gồm: Kênh chính Trạm bơm Cộng Hoà (K0 - K1+500), huyện Nam Sách; kênh chính Trạm bơm Kim Tân (K0÷K2+870) - huyện Kim Thành; kênh N1 (K0÷K1+300), N2 (K0÷K1+300) Trạm bơm Thái Sơn, thị xã Kinh Môn.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

a) Các hạng mục công trình chính

(1) Xây dựng mới trạm bơm Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng

- Phá dỡ nhà máy bơm, bể xả, bể hút, khu quản lý hiện trạng.

- Xây dựng nhà máy bơm, cống tiêu, nhà quản lý và nhà bếp, nhà vệ sinh, tường rào, sân công khu nhà quản lý.

- Lắp đặt, thay mới 03 tổ máy công suất 3x2.500 m³/giờ.

(2) Xây dựng mới trạm bơm Cao Duệ, huyện Gia Lộc

- Thu hồi giải phóng 2.000 m² đất lúa 02 vụ.

- Xây dựng mới nhà máy bơm, bể hút, nhà quản lý và nhà bếp, nhà vệ sinh, tường rào, sân công khu nhà quản lý.

- Xây mới trạm biến áp, đường điện hạ thế vào các máy bơm và điện chiếu sáng toàn bộ nhà máy bơm và khu quản lý.

- Lắp đặt 03 tổ máy công suất 03 x 1.400 m³/giờ.

(3) Cải tạo trạm bơm Kim Xuyên, huyện Kim Thành

- Cải tạo nhà máy bơm, nhà quản lý hiện trạng; cải tạo, gia cố mái kênh bể hút.

- Xây mới nhà bếp, nhà vệ sinh, tường rào, sân công khu nhà quản lý.

- Lắp đặt, thay mới 11 tổ máy công suất 11x2.500 m³/giờ.

(4) Cải tạo trạm bơm Cống Gang, huyện Thanh Hà

- Cải tạo nhà máy bơm, nhà quản lý hiện trạng.

- Xây mới cầu chắn rác bằng gạch.

- Xây mới nhà bếp, nhà vệ sinh, tường rào, sân công khu nhà quản lý.

- Lắp đặt, thay mới 06 tổ máy công suất 6x2.500 m³/giờ.

(5) Cải tạo trạm bơm Trinh Nữ, huyện Bình Giang

- Cải tạo nhà máy bơm, nhà quản lý hiện trạng; cải tạo, gia cố mái kênh bể hút.

- Xây mới cầu chắn rác bằng gạch; nhà bếp, nhà vệ sinh, tường rào, sân công khu nhà quản lý.

- Lắp đặt, thay mới 8 tổ máy công suất 8x2.500 m³/giờ.

(6) Cải tạo trạm bơm Cự Lộc, huyện Tứ Kỳ

- Cải tạo nhà máy bơm, nhà quản lý hiện trạng; gia cố mái kênh bể hút.

- Xây mới cầu chắn rác bằng gạch; nhà bếp, nhà vệ sinh, tường rào, sân công khu nhà quản lý.

- Lắp đặt, thay mới 10 tổ máy công suất 10x2.500 m³/giờ.

(7) Cải tạo trạm bơm Cống Giác, huyện Thanh Miện

- Cải tạo nhà máy bơm, nhà quản lý hiện trạng.

- Xây mới cống lấy nước, cầu chắn rác bằng gạch.

- Lắp đặt, thay mới 11 tổ máy công suất 11x2.500 m³/giờ.

(8) Cải tạo trạm bơm Thống Kênh, huyện Gia Lộc

- Cải tạo nhà máy bơm, nhà quản lý hiện trạng.

- Xây mới cầu chắn rác bằng gạch; nhà bếp, nhà vệ sinh, tường rào, sân

công khu nhà quản lý.

- Lắp đặt, thay mới 2 tổ máy công suất $2 \times 2.500 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

(9) Cải tạo trạm bơm Xuyên Hử, huyện Ninh Giang

- Cải tạo nhà máy bơm, nhà quản lý hiện trạng; cải tạo, gia cố mái kênh bề hút.

- Xây mới nhà bếp, nhà vệ sinh, tường rào, sân công khu nhà quản lý.

- Lắp đặt, thay mới 8 tổ máy công suất $8 \times 2.500 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

(10) Cải tạo trạm bơm Thanh Lang B, huyện Thanh Hà

- Cải tạo nhà máy bơm, nhà quản lý hiện trạng; cải tạo, gia cố mái kênh bề hút, bề xả.

- Xây mới nhà bếp, nhà vệ sinh, tường rào, sân công khu nhà quản lý.

- Lắp đặt, thay mới 4 tổ máy công suất $4 \times 2.500 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

(11) Cải tạo trạm bơm Kim Lương tiêu, huyện Kim Thành

- Cải tạo nhà máy bơm, nhà quản lý hiện trạng; cải tạo, gia cố mái kênh bề hút.

- Xây mới nhà bếp, nhà vệ sinh, tường rào, sân công khu nhà quản lý.

- Lắp đặt, thay mới 3 tổ máy công suất $3 \times 2.500 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

(12) Cải tạo trạm bơm Đồng Tràng, huyện Tứ Kỳ

- Cải tạo nhà máy bơm, nhà quản lý hiện trạng; cải tạo, gia cố mái kênh bề hút.

- Xây mới nhà bếp, nhà vệ sinh, tường rào, sân công khu nhà quản lý.

- Lắp đặt, thay mới 5 tổ máy công suất $5 \times 2.500 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

(13) Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Thúc Kháng, huyện Bình Giang

- Cải tạo nhà máy bơm, nhà quản lý hiện trạng; cải tạo, gia cố mái kênh bề hút.

- Xây mới cầu chắn rác; cống lấy nước; nhà bếp, nhà vệ sinh, tường rào, sân công khu nhà quản lý.

- Lắp đặt, thay mới 2 tổ máy công suất $2 \times 1.400 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

(14) Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Hoàn Sơn A, thị xã Kinh Môn

- Cải tạo nhà máy bơm, nhà quản lý hiện trạng; cải tạo, gia cố mái kênh bề hút.

- Xây mới nhà bếp, nhà vệ sinh, tường rào, sân công khu nhà quản lý.

- Lắp đặt, thay mới 3 tổ máy công suất $3 \times 1.400 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

(15) Cải tạo trạm bơm Thanh Quang, huyện Nam Sách

- Cải tạo nhà máy bơm, nhà quản lý hiện trạng; cải tạo, gia cố mái kênh bề hút.

- Xây mới nhà bếp, nhà vệ sinh, tường rào, sân công khu nhà quản lý.

- Lắp đặt, thay mới 5 tổ máy công suất $5 \times 1.400 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

(16) Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Ninh Hoà, huyện Ninh Giang

- Cải tạo nhà máy bơm, nhà quản lý hiện trạng; cải tạo, gia cố mái kênh bề hút.
- Xây mới công xả qua đường; nhà bếp, nhà vệ sinh, tường rào, sân công khu nhà quản lý.

- Lắp đặt, thay mới 2 tổ máy công suất $2 \times 1.400 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

(17) Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Bối Tượng, huyện Cẩm Giàng

- Cải tạo nhà máy bơm, nhà quản lý hiện trạng; cải tạo, gia cố mái kênh bề hút.
- Xây mới nhà bếp, nhà vệ sinh, tường rào, sân công khu nhà quản lý.
- Lắp đặt, thay mới 2 tổ máy công suất $2 \times 1.400 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

(18) Kiên cố hoá kênh tưới chính trạm bơm Cộng Hòa (K0 - K1+500), huyện Nam Sách

- Đoạn kênh từ K0+00-K0+224, kênh có kích thước BxH=120x120cm: Kết cấu đáy kênh bằng bê tông M200#, dày 20cm, tường kênh bằng gạch xây vữa XMCV M75#, trát vữa XMCV M75#, đỉnh kênh là giằng tường bằng BTCT M200#, mỗi khoang kênh dài 15m và bố trí 2 dầm chống bằng BTCT M200#.

- Đoạn kênh từ K0+224 - K1+500 Kênh có kích thước BxH=100x100cm: Kết cấu đáy kênh bằng bê tông M200# dày 20cm, tường kênh bằng gạch xây vữa XMCV M75#, trát vữa XMCV M75#, đỉnh kênh là giằng tường bằng BTCT M200#, mỗi khoang kênh dài 15m và bố trí 2 dầm chống bằng BTCT M200#.

(19) Kiên cố hoá kênh N1 (K0-K1+300); N2 (K0-K1+300) TB Thái Sơn, TX Kinh Môn

- Xây mới, kiên cố hoá tuyến kênh, kích thước BxH=60x80cm, độ dốc $i=0,0002$; Kết cấu đáy kênh bằng bê tông M200# dày 20cm, tường kênh bằng gạch xây vữa XMCV M75#, trát vữa XMCV M75# dày 1,5cm, đỉnh kênh là giằng tường bằng BTCT M200#, mỗi khoang kênh dài 15m và bố trí 2 dầm chống bằng BTCT M200#. Kênh được chia làm các khoang liên kết giữa các khoang bằng khớp nối 2 lớp giấy dầu 3 lớp nhựa đường.

(20) Kiên cố hoá kênh chính trạm bơm Kim Tân (K0-K2+870), huyện Kim Thành

Xây mới, kiên cố hoá tuyến kênh, kích thước BxH=120x120cm: Kết cấu kênh đáy bằng bê tông M200# dày 20cm, tường kênh bằng gạch xây vữa XMCV M75#, trát vữa XMCV M75#, đỉnh kênh là giằng tường bằng BTCT M200#, mỗi khoang kênh dài 15m và bố trí 2 dầm chống bằng BTCT M200#.

b) Các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công

- Bãi đổ vật liệu không thích hợp: Chủ dự án đã ký văn bản thoả thuận xác định vị trí bãi đổ chất thải xây dựng, bùn đất và vật liệu không thích hợp tại các vị trí thung trũng, khu vực đất trống thuộc quản lý của xã trên mỗi địa bàn 20 xã nơi triển khai dự án với quy mô, trữ lượng thích hợp đáp ứng yêu cầu lưu chứa, đảm bảo điều kiện về an toàn vệ sinh môi trường, cụ thể:

- + Trạm bơm Trinh Nữ: Phía sau khu dân cư mới Hồng Khê (vị trí thùng trũng), bãi chứa có diện tích 2.000m^2 , trữ lượng khoảng 2.000m^3 .
- + Trạm bơm Thúc Kháng: Khu thùng trũng trước nghĩa trang nhân dân xã Thúc Kháng, bãi chứa có diện tích khoảng 300m^2 , trữ lượng khoảng 250m^3 .
- + Trạm bơm Xuyên Hử: Thùng trũng phía sau khu dân cư mới thôn Đông Cao, bãi chứa có diện tích khoảng 1.000m^2 , trữ lượng khoảng 1.000m^3 .
- + Trạm bơm Kim Lương tiêu: Khu thùng trũng gần trường THCS Kim Liên, bãi chứa có diện tích khoảng 500m^2 , trữ lượng khoảng 500m^3 .
- + Trạm bơm Kim Xuyên: Khu thùng trũng đối diện với trường tiểu học Quảng Đạt, bãi chứa có diện tích khoảng 2.000m^2 , trữ lượng khoảng 2.000m^3 .
- + Trạm bơm Cẩm Điền: Khu thùng trũng sau KCN Phúc Điền, bãi chứa có diện tích khoảng 1.500m^2 , trữ lượng khoảng 1.500m^3 .
- + Trạm bơm Bối Tượng: Khu thùng trũng sau trường mầm non Lương Điền, bãi chứa có diện tích khoảng 500m^2 , trữ lượng khoảng 500m^3 .
- + Kênh N1, N2 Trạm bơm Thái Sơn: Khu thùng trũng đầu làng Kính Chủ, diện tích bãi chứa khoảng 2.000m^2 , trữ lượng khoảng 2.000m^3 .
- + Trạm bơm Hoàn Sơn A: Khu thùng trũng gần trường mầm non Hoàn Sơn, bãi chứa có diện tích khoảng 500m^2 , trữ lượng khoảng 250m^3 .
- + Trạm bơm Thanh Lang: Khu thùng trũng cạnh cầu Bông, diện tích bãi chứa khoảng 2.000m^2 , trữ lượng khoảng 2.000m^3 .
- + Trạm bơm Cống Gang: Khu thùng trũng gần hộ gia đình ông Nguyễn Văn Tuyển do UBND xã Thanh Hồng quản lý, diện tích khoảng 500m^2 , trữ lượng khoảng 500m^3 .
- + Trạm bơm Thanh Quang: Khu đầm trũng trước cửa nhà máy gạch Yên Thanh, diện tích bãi thải khoảng 2.500m^2 , trữ lượng khoảng 2.500m^3 .
- + Kiên cố hóa Trạm bơm Cộng Hòa: Được sử dụng làm móng đoạn kênh xây phía giữa tuyến.
- + Trạm bơm Cự Lộc: Thùng trũng sau chùa Thái An, xã Minh Đức diện tích bãi chứa khoảng 500m^2 , trữ lượng khoảng 500m^3 .
- + Trạm bơm Đồng Tràng: Thùng trũng sát sân vận động trung tâm xã Quang Phục, diện tích bãi chứa khoảng 2.500m^2 , trữ lượng khoảng 2.500m^3 .
- + Trạm bơm Thống Kênh: Khu thùng trũng phía bắc làng Đồng Tái, diện tích bãi chứa khoảng 3.000m^3 , trữ lượng khoảng 3.000m^3 .
- + Vật liệu thừa phát sinh từ hoạt động thi công, cải tạo Trạm bơm Ninh Hòa và Trạm bơm Cống Giác sẽ được vận chuyển về khu thùng trũng phía bắc làng Đồng Tái.
- + Đối với bùn đất, vật liệu không thích hợp từ quá trình thi công Trạm

bơm Cao Duệ mới được vận chuyển tới Trạm bơm Cao Duệ cũ để san lấp khu thùng trứng, các bể hút, bể tiêu năng và tập kết tạm thời.

1.3.2. Các hoạt động của dự án

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động giải phóng mặt bằng thi công xây dựng mới Trạm bơm Cao Duệ
- Hoạt động xây dựng, cải tạo 17 trạm bơm.
- Hoạt động thi công, kiên cố hoá 03 tuyến kênh.
- Hoạt động của vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ hoạt động thi công.
- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên xây dựng.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động vận hành các trạm bơm.
- Hoạt động cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các trạm bơm.
- Hoạt động của cán bộ vận hành trạm bơm.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 2.000 m² thuộc phạm vi xây dựng Trạm bơm Cao Duệ mới thuộc địa bàn xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng thi công, hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng, hoạt động thi công, cải tạo các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải, phế thải có khả năng phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, tăng nguy cơ gây ngập úng, gián đoạn nguồn nước tưới, ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động sản xuất, canh tác nông nghiệp của địa phương và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ; hoạt động của máy móc thiết bị phát sinh tiếng ồn, độ rung.

- Trong giai đoạn vận hành: hoạt động vận hành, duy tu bảo dưỡng trạm bơm có thể phát sinh chất thải nguy hại; hoạt động của cán bộ công nhân vận hành trạm bơm phát sinh chất thải rắn, nước thải sinh hoạt.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động sinh hoạt của các cán bộ công nhân và nhân viên phục vụ dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng khoảng 14,85 m³ trên tổng 20 công trường thi công, trong đó khối lượng khoảng 0,675 m³/ngày tại mỗi công trường cải tạo trạm bơm, kiên cố hóa kênh mương (18 công trường); khoảng 1,35 m³/ngày tại mỗi công trường thi công xây dựng trạm bơm mới (02 công trường). Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước thải thi công phát sinh từ hoạt động rửa dụng cụ thi công, đúc cấu kiện bê tông khoảng 02 m³/ngày/công trường thi công, tổng khối lượng khoảng 40 m³ trên cả 20 công trường. Thành phần chủ yếu bao gồm TSS, váng dầu mỡ,...

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ và nhân viên vận hành các trạm bơm phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng khoảng 0,09 m³/ngày đêm/trạm bơm. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng các trạm bơm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát,...

3.1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu, thi công các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất đá không thích hợp phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC,...

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động của phương tiện giao thông của cán bộ công nhân viên tới trạm phát sinh bụi, khí thải với thành phần CO_x, NO_x, SO₂, HC,... tải lượng phát sinh không đáng kể.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng khu đất trạm bơm Cao Duệ mới phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng khoảng 0,2 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm thực bì, cây cỏ, đất cát bám theo rễ cây,...

- Hoạt động bóc vữa, phá dỡ các công trình hiện trạng trong quá trình thi công xây dựng, cải tạo các trạm bơm phát sinh lượng chất thải là bê tông, gạch vỡ, xà bần khối lượng phát sinh khoảng 3.572,24 tấn (từ 14,01 đến 584,92 tấn tại mỗi công trường).

- Hoạt động bóc lớp đất hữu cơ bề mặt (20-25cm) của đất trồng lúa 02 vụ tại Trạm bơm Cao Duệ phát sinh khoảng 500 m³ đất hữu cơ.

- Hoạt động đào đắp phát sinh khối lượng đất khoảng 47.979,1 m³ bùn đất, trong đó 28.139,31 m³ được tận dụng làm vật liệu đắp tại công trường thi

công, còn lại khoảng 19.239,79 m³ được vận chuyển về bãi chứa vật liệu không thích hợp đã thoả thuận với chính quyền địa phương nơi có hạng mục của dự án được triển khai.

- Hoạt động thi công làm phát sinh chất thải rắn thi công với tổng khối lượng khoảng 59,56 tấn, thành phần chính là đá loại, vỏ bao xi măng, đầu mẫu sắt, thép...

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 191,4 kg/ngày, trong đó: khối lượng phát sinh tại 02 công trường thi công xây dựng mới trạm bơm là 17,4 kg/ngày/công trường; tại 18 công trường thi công cải tạo trạm bơm, kiên cố hóa kênh mương là 8,7kg/ngày/công trường. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo.

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên vận hành, quản lý trạm bơm phát sinh chất thải sinh hoạt với khối lượng không đáng kể. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo,...

3.2.2. Chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu mỡ đối với các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại gồm: dầu nhớt thải, đầu mẫu que hàn, giẻ lau dính dầu, vật liệu hấp thụ dầu với khối lượng phát sinh tại mỗi công trường thi công khoảng 80 kg/công trường trong toàn bộ quá trình thi công, tổng khối lượng khoảng 1.600kg.

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa máy bơm tại các trạm bơm có thể phát sinh dầu mỡ, giẻ lau dính dầu với khối lượng phát sinh khoảng 20 kg/năm/trạm bơm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn, độ rung có khả năng ảnh hưởng tới một số tổ chức, cá nhân và các khu dân cư trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động vận hành của các trạm bơm phát sinh tiếng ồn ảnh hưởng tới các hộ dân nằm gần công trình nhà trạm.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án thu hồi diện tích đất khoảng 2.000 m² đất trồng lúa 02 vụ để thi công công trình trạm bơm Cao Duệ. Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến hộ dân mất đất sản xuất nông nghiệp.

- Trong quá trình thi công sẽ tác động, làm gián đoạn hoạt động cấp nước tưới tiêu cho diện tích đất canh tác nông nghiệp mà các công trình thi công đảm nhận, ảnh hưởng đến chất lượng các công trình thủy lợi, kênh mương thủy lợi lân cận dự án.

- Tác động đến tình hình sản xuất nông nghiệp, kinh tế - xã hội khu vực dự án.

- Ngoài ra còn các sự cố, rủi ro trong như: sự cố cháy nổ, tai nạn điện, tai nạn lao động.

b) Giai đoạn vận hành

Các công trình thuộc phạm vi dự án trong giai đoạn vận hành chủ yếu mang đến các tác động tích cực, mang lại hiệu quả cao cho hoạt động sản xuất, canh tác nông nghiệp tại các địa phương.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- *Nước thải sinh hoạt:* Bố trí 01 nhà vệ sinh di động có dung tích 2 m³ đặt tại mỗi công trường thi công để thu gom, lưu giữ nước thải sinh hoạt phá sinh. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải thi công:

+ Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nước cho các hoạt động xây dựng.

+ Xây dựng các rãnh thoát nước và các hố ga tạm thời để lắng đất cát, nước sau lắng cần được tái sử dụng cho hoạt động thi công hoặc tưới ẩm đập bụi trên công trường.

+ Quy trình: Nước thải rửa dụng cụ → Hố lắng → Tái sử dụng để tưới ẩm.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Tại các công trường thi công cải tạo các trạm bơm: Tập kết nguyên vật liệu thi công trong các công trình nhà quản lý, nhà trạm bơm hiện hữu, các khu vực có mái che; thường xuyên quét dọn mặt bằng công trường thi công, khơi thông mương thoát nước.

+ Đối với công trường thi công trạm bơm mới: Đào rãnh thoát nước mưa xung quanh công trường, cuối đường rãnh thoát nước bố trí hố ga kích thước 1x1x1(m) để lắng cặn trước khi xả ra hệ thống kênh mương xung quanh.

+ Khu vực đổ vật liệu không thích hợp: Tạo hệ thống rãnh 30x30 (cm)

xung quanh bãi đổ vật liệu không thích hợp để thu gom nước mưa chảy tràn về 01 hố 1x1x1 (m) được bố trí đầu bãi lắng lọc trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt từ các nhà quản lý của các trạm bơm được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, thể tích 6m³ trước khi thoát ra mương thoát nước.

- Nước mưa khu vực nhà quản lý được thu gom bằng rãnh thoát nước B = 350, độ dốc rãnh thoát nước 0,2% qua các hố ga thoát vào bể hút.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Làm ẩm công trình phá dỡ: Tưới nước làm ẩm lên công trình cần phá dỡ trước và sau khi tiến hành phá dỡ.

- Thành lập tổ dọn vệ sinh hàng ngày trong khu vực thi công để thu gom, dọn dẹp chất thải rắn và các vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường.

- Giải phóng phế thải phá dỡ: Thực hiện phá dỡ theo nguyên tắc phá đến đâu làm sạch ngay đến đó. Những chất thải loại không tái sử dụng được phải chuyển ngay về vị trí san lấp mặt bằng, vị trí đổ thải theo quy định dưới sự giám sát của tổ tư vấn giám sát.

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Phun nước làm ẩm mặt bằng công trường thi công để giảm bụi; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên các công trường thi công; Thi công theo phương pháp cuốn chiếu (đối với công trường thi công kiên cố hóa kênh mương); tổ chức thi công làm dứt điểm từng hạng mục; thu dọn vệ sinh chất thải và vật liệu xây dựng vương vãi trên công trường và các tuyến đường vận chuyển.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ: Thực hiện phân loại và xử lý thích hợp, chất thải có tái chế được như sắt, thép,... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua; gạch, bê tông vỡ dùng để san lấp mặt bằng; phần không sử dụng được được vận chuyển về vị trí đổ vật liệu không thích hợp đã được thỏa thuận với địa phương.

- Chất thải do phát quang thảm thực vật: Tập kết, vận chuyển về bãi rác của địa phương.

- Đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 02 vụ được tận dụng một phần để trồng cây xanh trong khu vực nhà quản lý của trạm bơm Cao Duệ mới, phần còn lại tập kết tạm thời tại trạm bơm Cao Duệ cũ để sử dụng vào các mục đích thích hợp như trồng cây, cải tạo phần diện tích đất canh tác nông nghiệp bạc màu trên địa bàn xã Nhật Tân.

- Chất thải là đất đào phát sinh từ quá trình thi công được tận dụng làm đất đắp để thi công công trình, phần dư thừa được vận chuyển về bãi đổ vật liệu không thích hợp đã được thỏa thuận với địa phương.

- Quản lý chất thải rắn xây dựng:

+ Không tập kết rác thải gần nguồn nước mặt; có kế hoạch thi công hợp lý; chất thải bao gồm đất đá thải, gạch vỡ, bê tông rơi vãi được tận dụng đắp nền, san lấp các công trình trên tuyến.

+ Các loại chất thải như vỏ bao xi măng, sắt, nhựa thừa được thu gom và bán lại cho đơn vị thu mua.

+ Vật liệu thừa được vận chuyển về bãi đổ vật liệu không thích hợp; chỉ được phép đổ vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, đã có thỏa thuận với chính quyền địa phương, không đổ chất thải xuống ao, hồ.

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 01 thùng rác loại 50 lít tại mỗi công trường thi công. Đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên phục vụ Dự án và chuyển giao cho đơn vị chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

b) Giai đoạn vận hành: Trang bị 01 thùng chứa rác dung tích 20 lít tại mỗi trạm bơm để thu gom rác thải. Hàng ngày, nhân viên trạm sẽ mang rác tới các điểm tập kết rác tập trung của địa phương để thu gom về bãi rác hợp vệ sinh.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng. Bố trí 03 thùng chứa chuyên dụng loại 60 lít, có nắp đậy kín; dán nhãn cảnh báo tiêu chuẩn theo quy định đặt tại kho chứa tạm chất thải nguy hại với diện tích khoảng 3-5m² tại mỗi công trường thi công để lưu giữ chất thải nguy hại, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

- Đối với công trình kiên cố hóa kênh mương: Yêu cầu nhà thầu thi công không thực hiện hoạt động bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công tại công trường thi công.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường,

Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Giai đoạn vận hành: Bố trí 03 thùng nhựa có nắp đậy dung tích 50 lít tại mỗi nhà trạm để lưu chứa chất thải nguy hại phát sinh, thuê đơn vị có chức năng thu gom, chuyển giao, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tuân thủ các quy định về tổ chức thi công; bố trí thời gian thi công hợp lý. Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị và phương tiện thi công. Đền bù mọi thiệt hại nếu hoạt động thi công gây hư hại đến công trình. Thực hiện giám sát tiếng ồn, rung động tại khu vực thi công.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn vận hành

- Trang bị đệm cao su chống ồn, rung tại chân đế đặt trạm bơm.
- Định kỳ kiểm tra bảo dưỡng, tra dầu máy đảm bảo các máy bơm được hoạt động trơn tru, giảm phát sinh tiếng ồn.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với UBND huyện Gia Lộc, UBND xã Nhật Tân thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; chỉ triển khai thi công xây dựng Trạm bơm Cao Duệ sau khi hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với các xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi của các huyện, thị xã về kế hoạch mùa vụ, lịch bơm cấp nước tưới tiêu cho diện tích đất canh tác nông nghiệp mà các công trình trạm bơm, kênh mương đảm nhận vai trò tiêu, cấp nước để đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động canh tác địa phương.

4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Định kỳ thực hiện giám sát xói lở trong suốt quá trình thi công các công trình nhằm phát hiện và xử lý kịp thời. Trường hợp xảy ra sạt lở hoặc tiềm ẩn nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng và các công trình liên quan khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan và phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khắc phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của

pháp luật.

- Tuân thủ đúng quy trình thi công các hạng mục công trình; lắp đặt các biển hiệu cảnh báo khu vực công trường thi công.

- Tổ chức thi công vào mùa khô, vào thời điểm vụ thu hoạch. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Công ty khai thác công trình thủy lợi của các huyện, thị xã nắm rõ lịch bơm nước tưới tiêu để bố trí, sắp xếp thời gian thi công hợp lý.

- Công trình thi công kiên cố hóa kên mương được thi công theo hình thức cuốn chiếu, bố trí công trường thi công theo đoạn. Đắp bờ bao ngăn dòng để thực hiện thi công, thi công vào mùa khô, thi công đến đâu, nghiệm thu công trình đến đó. Giám sát chặt chẽ hoạt động thi công, các công trình được thi công đúng tiêu chuẩn thiết kế để đảm bảo công năng có thể sử dụng ngay sau khi được bàn giao.

b) Giai đoạn vận hành

- Vận hành trạm bơm theo đúng quy trình kỹ thuật.

- Thường xuyên quan trắc mực nước trong lòng kênh để có biện pháp cấp nước hoặc tiêu nước được hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra tất cả các kết cấu của công trình gồm các cống dẫn nước, các thiết bị cơ khí đóng mở phải ở trạng thái tốt, không có vật cản, nhất là trước những thời điểm mưa bão để bảo vệ công trình.

- Thường xuyên kiểm tra, tu sửa công trình.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Dự án

5.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1. Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại công trường thi công trạm bơm Cao Duệ; 01 vị trí tại công trường thi công trạm bơm Cẩm Điền.

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO₂, NO_x, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công xây dựng.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Trong giai đoạn vận hành

Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; tuân thủ các quy định tại Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi; chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

- Chỉ được phép đổ thải các loại đất, đá không thích hợp, phế thải xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải. Không đổ thải vào các ao hồ trong danh mục các ao hồ không san lấp theo Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 01/07/2022 của UBND tỉnh Hải Dương. Chỉ triển khai thi công các hạng mục công trình của dự án khi đã ký được thoả thuận xác định rõ các vị trí đổ thải với UBND các xã nơi có dự án đi qua.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án./.